



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2021
Ho Chi Minh City, July 29, 2021

Số/Ref:1171/2021/CV-SSIHO

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2021

Re: Disclosing Corporate Governance Semi-Annual Report 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK**

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND STOCK EXCHANGE PORTALS**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
Organization name: **SSI SECURITIES CORPORATION**
Mã chứng khoán: SSI
Securities Symbol: SSI
Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Address: 72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC
Điện thoại/Telephone: 028-38242897
Fax: 028-38242997
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hồng Nam
Spokesman: Nguyen Hong Nam
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Position: Chief Executive Officer

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Information disclosure type ☐ 24 hours ☐ irregular ☐ on demand ☒ periodic

Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.

The Corporate Governance Semi-Annual Report 2021 of SSI Securities Corporation.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/07/2021 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

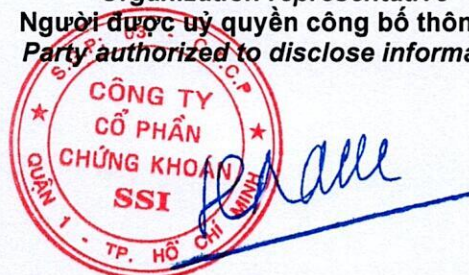
This information was posted on SSI website on July 29, 2021 at this link www.ssi.com.vn.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

The Company hereby declares to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information



Nguyễn Hồng Nam
Tổng Giám đốc
Chief Executive Officer



TP.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2021
Ho Chi Minh City, July 29th, 2021

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2021/ The first 6 months of 2021)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To:

- *The State Securities Commission*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- *Ha Noi Stock Exchange*

- Tên công ty/Name of company:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI/ SSI SECURITIES CORPORATION

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại/Telephone: (028) 38242897 Fax: (028) 38242997 Email: investorrelation@ssi.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 6.573.051.040.000 đồng
- Mã chứng khoán/Ticker: SSI
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"), Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Tổng Giám đốc ("TGD") và có Ủy ban kiểm toán ("UBKT") thuộc HĐQT/ General Meeting of Shareholders ("GMS"), Board of Directors ("BOD"), Chief Executive Officer ("CEO") and Audit Committee under the BOD.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the GMS

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the GMS (including the resolutions of the GMS approved in the form of written discussion):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2021/NQ- ĐHĐCĐ	22/05/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty thông qua các vấn đề sau: <i>The resolution of 2021 Annual GMS of SSI has adopted the following issues</i> - Thông qua Báo cáo về hoạt động của HĐQT, Báo cáo hoạt động của UBKT và Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2020 <i>Approving the report on activities of the BOD, Audit Committee and Independent Member of the BOD in the Audit Committee in 2020</i> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021. <i>Approving the audited Financial Statements 2020, business results in 2020 and business plan in 2021</i> - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020. <i>Approving 2020 profit distribution plan</i> - Phê chuẩn thù lao cho toàn bộ 6 thành viên HĐQT cho năm tài chính 2021 và giao cho HĐQT việc phân phối thù lao. <i>Approving remuneration for entire 06 members of the BOD for the fiscal year 2021 and assigning the BOD to distribute such remuneration</i> - Phê chuẩn đề xuất của HĐQT và giao cho HĐQT chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong năm 2021. <i>Approving a proposal of the BOD and assigning the BOD to select the firm for auditing the financial statements of the Company in 2021</i> - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. <i>Approving the amendment, supplement to the Company Charter and Internal Regulations on Corporate Governance of the Company</i> - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan. <i>Approving the Plan on shares issuance for capital injection and authorizing to implement the relevant tasks for the BOD</i> - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan. <i>Plan for issuing shares under employee stock ownership plan (ESOP) and authorize to the BOD to implement related works.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)/ The BOD (The first 6 months of 2021 report):

1. Thông tin về thành viên HĐQT/Information about the members of the BOD:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm (*) Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Duy Hưng Mr. Nguyen Duy Hung	Chủ tịch Chairman	27/06/2020	
2	Ông Nguyễn Hồng Nam Mr. Nguyen Hong Nam	Thành viên Member	25/04/2019	
3	Ông Ngô Văn Điềm Mr. Ngo Van Diem	Thành viên độc lập Independent Member	21/04/2017	
4	Ông Phạm Viết Muôn Mr. Pham Viet Muon	Thành viên độc lập Independent Member	25/04/2019	
5	Ông Hironori Oka Mr. Hironori Oka	Thành viên Member	27/06/2020	
6	Ông Nguyễn Duy Khánh Mr. Nguyen Duy Khanh	Thành viên Member	27/06/2020	

(*) tính từ ngày thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu cho nhiệm kỳ hiện tại, nhiệm kỳ thành viên HĐQT của công ty tính riêng cho từng thành viên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ khi được bầu.

As calculated from election by the GMS until the current term; the Board member's term is calculated to each member under the respective resolution of the GMS.

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the BOD:

STT No.	Thành viên HĐQT BOD's member	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended by BOD	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông Nguyễn Duy Hưng Mr. Nguyen Duy Hung	7/7	100%	
2.	Ông Nguyễn Hồng Nam Mr. Nguyen Hong Nam	7/7	100%	
3.	Ông Ngô Văn Điềm Mr. Ngo Van Diem	7/7	100%	
4.	Ông Phạm Viết Muôn Mr. Pham Viet Muon	7/7	100%	
5.	Ông Hironori Oka Mr. Hironori Oka	7/7	100%	
6.	Ông Nguyễn Duy Khánh Mr. Nguyen Duy Khanh	7/7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management ("BOM")

by the BOD:

Tổng Giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và công việc khác trong phạm vi thẩm quyền, cụ thể:

CEO and management levels implemented in accordance with regulations of Company Charter, Resolutions of GMS, BOD and the other tasks within its authorization scopes, in which:

- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
Preparing business plan 2021 to be submitted for the AGM's approval.
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020, soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 tại ngày 30/06/2021.
Conducting independent audit on the Financial Statements 2020, reviewed semi-annual Financial Statements as at June 30th, 2021.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán.
Selecting the audit firm.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro.
Enhancing management and risk control activities.
- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ.
Enhancing internal training activities.
- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các sản phẩm kinh doanh mới của công ty và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
Continue updating and improving information technology system for the Company's new business products and enhancement of customer service quality.
- Rà soát hệ thống, bảo đảm an toàn, chủ động phòng ngừa rủi ro.
Review the system, ensure safety and proactive risk prevention.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
Direct implementation the shares issuance under the ESOP and for capital injection.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi;
Direct implementation the shares issuance for convertible bonds conversion
- Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 cho cổ đông.
Direct implementation the cash dividend payment in 2020 for shareholders

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT/ Activities of the BOD' subcommittees:

HĐQT đã thành lập Tiểu ban Chiến lược Phát triển trực thuộc HĐQT ngày 25/10/2019 và đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự và quy chế hoạt động.

The BOD has established Strategy and Development Committee directly under the BOD from October 25, 2019 and has completed its organizational structure, personnel and operation regulations.

HĐQT đã chỉ định một thành viên HĐQT lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát TGD gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty. Phân công một thành viên phụ trách phát triển

nguồn nhân lực, phát triển thị trường nước ngoài và quản lý thương hiệu.

The BOD has appointed one member prepares monthly reports on the BOD's operation and supervision activities over CEO's operation delivered to all Board members under the Company's Charter. One member is assigned to manage the development of human resources, overseas market and trademark management.

UBKT trực thuộc HĐQT được thành lập theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/06/2020. HĐQT đã bổ nhiệm các thành viên của UBKT, là những thành viên HĐQT độc lập, có chức năng kiểm tra, đánh giá độc lập về các mặt hoạt động của Công ty.

The Audit Committee under the BOD was established upon the Annual GMS resolution dated June 27, 2020. The BOD has appointed members of Internal Audit who are independent members of BOD. They play roles of checking, evaluating independent in every operation aspect of Company.

5. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)/Resolutions of the BOD (The first 6 months of 2021 report):

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1.	01/2021/NQ-HĐQT	05/02/2021	Thông qua việc chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi được phát hành ngày 09/02/2018 thành cổ phiếu phổ thông theo yêu cầu của Trái chủ <i>Approving the plan on share issuance for convertible bonds conversion dated Feb 09, 2018 to common shares as requested from Bondholder</i>	100%
2.	02/2021/NQ-HĐQT	19/03/2021	Bổ sung Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐQT ngày 29/12/2020 quy định về chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2021 <i>Supplementing to Resolution No. 14/2020/NQ-HĐQT dated Dec 29, 2020 promulgating the covered warrants issuance in 2021</i>	100%
3.	03/2021/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP theo Điều 7 Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ và Điều 1 Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện các công việc liên quan <i>Approving the implementing the Plan on shares issuance under ESOP stipulated in Article 7 Resolution No. 01/2020/NQ-HĐQT and Article 1 Resolution No. 02/2020/NQ-HĐQT and authorizing to implement the relevant tasks for the Chairman of BOD</i>	100%
4.	04/2021/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP <i>Approving the Regulation on shares issuance under the ESOP</i>	100%
5.	05/2021/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và tổ chức họp theo hình thức trực tuyến <i>Approving the meeting date of 2021 Annual GMS by online meeting method</i>	100%
6.	06/2021/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua Tiêu chí phân bổ cổ phiếu theo chương trình ESOP <i>Approving the Allocation criteria for shares issued under the ESOP</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
7.	07/2021/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua Danh sách người lao động đủ điều kiện mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP <i>Approving the eligible employee list for purchasing shares issued under the ESOP</i>	100%
8.	08/2021/NQ-HĐQT	19/04/2021	Thông qua Thay đổi tên và địa điểm đặt Phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh <i>Approving the changing name and location of Nguyen Chi Thanh Transaction Office</i>	100%
9.	09/2021/NQ-HĐQT	19/04/2021	Thông qua Thay đổi tên và địa điểm đặt Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo <i>Approving the changing name and location of Tran Hung Dao Transaction Office</i>	100%
10.	10/2021/NQ-HĐQT	28/04/2021	Thông qua Kế hoạch kinh doanh và Chương trình họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 <i>Approving the Business Plan and Agenda meeting of 2021 Annual GMS</i>	100%
11.	11/2021/NQ-HĐQT	03/06/2021	Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền của năm 2020 <i>Approving the payment of cash dividend of 2020</i>	100%
12.	12/2021/NQ-HĐQT	03/06/2021	Thông qua chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ <i>Approving the detailed shares issuance for capital injection</i>	100%
13.	13/2021/NQ-HĐQT	25/06/2021	Thông qua sửa đổi Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT về chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2021 <i>Approving the amendment to Resolution No. 14/2020/NQ-HĐQT and Resolution No. 02/2021/NQ-HĐQT on covered warrant offering in 2021</i>	100%

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)/ Audit Committee (The first 6 months of 2021 report):

1. Thông tin về thành viên UBKT/ Information about members of Audit Committee:

STT No.	Thành viên UBKT Members of Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT The date becoming/ceasing to be the member of Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1.	Ông Ngô Văn Diễm Mr. Ngo Van Diem	Trưởng ban Head	Ngày bắt đầu: 09/10/2020 Starting from: October 09, 2020	Tiến sĩ kinh tế, Cử nhân chính trị PhD in Economics, BA in Politics
2.	Ông Phạm Viết Muôn Mr. Pham Viet Muon	Thành viên Member	Ngày bắt đầu: 09/10/2020 Starting from: October 09, 2020	Tiến sĩ kinh tế PhD in Economics

2. Cuộc họp của UBKT/Meetings of Audit Committee

STT No.	Thành viên UBKT Members of Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông Ngô Văn Diễm Mr. Ngo Van Diem	1/1	100%	100%	
2.	Ông Phạm Việt Muôn Mr. Pham Viet Muon	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising the BOD, BOM and shareholders by the Audit Committee:

Trong nhiệm kỳ của mình, UBKT thực hiện các hoạt động giám sát như sau:

During their term, Audit Committee has conducted the supervising operation as below:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT và Ban TGD.

Checking, supervising the corporate compliance to comply with laws, Company charter and Resolutions of GMS, the BOD and BOM

- UBKT và Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT báo cáo cho Cổ đông về hoạt động của UBKT và kết quả giám sát năm 2020.

Audit Committee and its Independent BOD member have reported on their business operation and supervision in 2020 to shareholders.

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty trong kỳ.

Supervising the business operation and financial situation of the Company.

- Giám sát hoạt động của HĐQT và điều hành của Ban TGD trong hoạt động kinh doanh.

Supervising the management of BOD and operation of BOM in the business operation.

- Thẩm tra báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ của Công ty.

Appraising of the separated and consolidated financial statements of the Company.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc rà soát các báo cáo của bộ phận kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Assessing effectiveness of internal governance system through reviewing reports of internal audit, internal control and risk management departments.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Audit Committee, the BOM, BOD and other managers:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBKT nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý của công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty.

In the first 6 months of 2021, the Audit Committee have had close coordination, and been facilitated with advantages, to implement their supervision tasks from the BOD, BOM and other managerial personnel of the Company through being fully provided with documents and information related to the Company's management status, business operation and financial status.

5. Hoạt động khác của UBKT (nếu có)/Other activities of the Audit Committee (if any): Không có/None.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/ dismissal of members of the BOM</i>
1	Ông Nguyễn Hồng Nam <i>Mr. Nguyen Hong Nam</i>	22/10/1967	Thạc sỹ Khoa học - Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina <i>Master of Science - Lugansk Polytechnic University - Ukraina</i>	Ngày bổ nhiệm Tổng giám đốc/ <i>Date of appointment:</i> 01/08/2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Hoàng Thị Minh Thủy <i>Mrs. Hoang Thi Minh Thuy</i>	11/12/1982	Cử nhân ngành kế toán – kiểm toán, Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng / <i>Bachelor of Accounting – Auditor, Chief Accountant Training Certificate</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment:</i> 24/03/2009

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các thành viên HĐQT, Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và Thư ký công ty đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ theo quy định, và sẽ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

The BOD members, BOM, Chief Finance Officer, Chief Accountant and Company Secretary have completed the training course on corporate governance and have obtained regulatory certificates issued by the State Securities Commission, and hereby undertakes to fully participate in training courses on corporate governance in accordance with regulations and laws, and as required by state competent authority (if any).

Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận thành viên Hội đồng quản trị lần thứ 3 (DCP3) do Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam tổ chức tháng 8/2019.

Person in charge of corporate governance cum Company Secretary finished Director Certification Program 3 (DCP3) organized by Vietnam Institute of Directors in August 2019.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (The first 6 months of 2021 report) and transactions of affiliated persons of the Company)**1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company**

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1.	Nguyễn Duy Hưng Nguyen Duy Hung		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Chairman of Board, Legal Representative			01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999 Business establishment license dated December 30, 1999	Chủ tịch HĐQT Chairman of Board
2.	Nguyễn Hồng Nam Nguyen Hong Nam		Thành viên HĐQT, TGD, Người được uỷ quyền CBTT Board member, CEO, Authorized person to disclose information			01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999 Business establishment license dated December 30, 1999	Thành viên HĐQT, TGD, Người được uỷ quyền CBTT Board member, CEO, Authorized person to disclose information
3.	Ngô Văn Điểm Ngo Van Diem		Thành viên HĐQT, Trưởng UBKT Board member, Head of Audit Committee			21/4/2007			Thành viên HĐQT Board member
4.	Hironori Oka		Thành viên HĐQT Board member			23/04/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ- ĐHĐCĐ According to Resolution No. 01/2015/NQ- ĐHĐCĐ	Thành viên HĐQT Board member
5.	Nguyễn Duy Khánh Nguyen Duy Khanh		Thành viên HĐQT Board member			23/04/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ- ĐHĐCĐ According to Resolution No. 01/2015/NQ- ĐHĐCĐ	Thành viên HĐQT Board member
6.	Phạm Viết Muôn Pham Viet Mun		Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT Board member, Member of Audit Committee			25/04/2019		Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ- ĐHĐCĐ According to Resolution No. 01/2019/NQ- ĐHĐCĐ	Thành viên HĐQT Board member
7.	Nguyễn Thị Thanh Hà Nguyen Thi Thanh Ha		Giám đốc Tài chính Chief Finance Officer			09/05/2005			Giám đốc Tài chính Chief Finance Officer
8.	Hoàng Thị Minh Thủy Hoang Thi Minh Thuy		Kế toán trưởng Chief Accountant			24/03/2009			Kế toán trưởng Chief Accountant

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
9.	Nguyễn Kim Long Nguyen Kim Long		Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty Company Secretary, Person in charge of corporate governance			01/01/2021			Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty Company Secretary, Person in charge of corporate governance
10.	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI SSI Asset Management (SSIAM)			19/UBCK-GP 03/8/2007 Ủy ban CKNN SSC	1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi	03/8/2007			Công ty con SSI sở hữu 100% SSI 100% owned subsidiary
11.	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF) SSI Investment Member Funds			130/TB-UBCK 27/07/2010 Ủy ban CKNN SSC	1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi	27/07/2010			Công ty con SSI sở hữu 80% SSI 80% owned subsidiary
12.	Công ty Quốc tế SSI SSI International Company			SRV 090813396 – 4724807 27/8/2009 Delaware	Delaware	27/8/2009			80% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF 80% indirect ownership through SSI IMF
13.	Daiwa Securities Group Inc.			CS6098 03/07/2007 TTLKCK Vietnam Securities Depository ("VSD")	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan	30/07/2015			Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ trên 10% vốn cổ quyền biểu quyết của SSI Strategic shareholder holding more than 10% of outstanding shares
14.	Công ty TNHH Đầu tư NDH NDH Invest Limited Company			0104285751 16/10/2009 Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Hanoi Department for Planning and Investment ("DPI")	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243 A Đê La Thành, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội 16 th Floor, ICON4 Tower, 243A De La Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi	06/01/2015			Chủ tịch HĐQT SSI đồng thời là Chủ sở hữu và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH Major shareholder of SSI; owner and Chairman of NDH is Board Chairman of SSI

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
15.	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh Sai Gon Dan Linh Real Estate Limited Company			0312490624 04/10/2013 Sở KH&ĐT TP.HCM Ho Chi Minh DPI	236/43/2 Điện Biên Phủ, P17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM 236/43/2 Dien Bien Phu, Ward 17, Binh Thanh District, HCMC	22/09/2014			TV HĐQT kiêm TGĐ SSI là Chủ tịch HĐTV Sài Gòn Đan Linh, sở hữu 60% VĐL của Đan Linh Board member cum CEO of SSI is Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd
16.	Công ty CP Tập đoàn PAN The PAN Group Joint Stock Company			0301472704 31/08/2005 Sở KH&ĐT TP.HCM Ho Chi Minh DPI	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam Lot A1-9, Road VL3, Vinh Loc 2 Industrial Zone, Long Hiep Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam	31/08/2005			Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT của SSI The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman of SSI Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TV HĐQT PAN Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh is Board Member of SSI

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issu-	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI SSI Asset Management (SSIAM)	Công ty con SSI sở hữu 100% SSI 100% owned subsidiary	19/UBCK-GP	03/8/2007	UBCKNN State Securities Commission	1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi	6 tháng đầu năm 2021 In the first 6 months of 2021	Số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017/ No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác: 2.114.338.630 đồng Revenue from securities transactions and other services: VND 2,114,338,630 Ủy thác danh mục đầu tư: 85.342.000.000 đồng Trust in investment portfolio: VND 85,342,000,000 Phí quản lý danh mục: 4.899.256.150 đồng Portfolio management fees: VND 4.899.256.150	
3	Công ty TNHH Đầu tư NDH NDH Invest Limited Company	Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ sở hữu và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH Major shareholder of SSI; owner and Chairman of NDH is Board Chairman of SSI	0104285751	30/10/2014	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Hanoi DPI	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243 A Đê La Thành, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội 16 th Floor, ICON4 Tower, 243A De La Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi	6 tháng đầu năm 2021 In the first 6 months of 2021	Số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017/ No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác: 216.829.675 đồng Revenue from securities transactions and other services: VND 216,829,675 Cổ tức SSI: 62.825.126.000 đồng SSI Dividend: VND 62,825,126,000 Giao dịch bán chứng khoán: 6.887.027.398.000 đồng Selling transaction: VND 6,887,027,398,000 Giao dịch mua chứng khoán: 5.860.148.037.000 đồng	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issu-	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
									Buying transaction: VND 5,860,148,037,000 Doanh thu dịch vụ tư vấn: 1.160.433.500 đồng Revenue from consultancy: VND 1,160,433,500	
4	Daiwa Securities Group Inc. và các công ty con	Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ trên 10% vốn có quyền biểu quyết của SSI Strategic shareholder holding more than 10% of outstanding shares	CS6098	03/07/2007	TTLKCK VSD	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan	6 tháng đầu năm 2021 In the first 6 months of 2021	Số 08/2017/NQ- HĐQT ngày 08/09/2017/ No. 08/2017/NQ- HĐQT dated 08 September 2017	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác: 342.647.658 đồng Revenue from securities transactions and other services: VND 342,647,658 Phí hoa hồng phải trả: 7.096.543.851 đồng Payable commission: VND 7,096,543,851 Cổ tức SSI: 118.294.620.000 đồng SSI Dividend: VND 118,294,620,000 Doanh thu hợp đồng tư vấn đầu tư: 1.673.825.901 đồng Revenue from investment contract consultancy: VND 1,673,825,901	
5	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh Sai Gon Dan Linh Real Estate Limited Company	TV HĐQT kiêm TGD SSI là Chủ tịch HĐTV Sài Gòn Đan Linh, sở hữu 60% VDL của Đan Linh Board member cum CEO of SSI is Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd	0312490624	04/10/2013	Sở KH&ĐT TP.HCM HCMC DPI	236/43/2 Điện Biên Phủ, P17, Q.Bình Thạnh, HCM 236/43/2 Dien Bien Phu, Ward 17, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2021 In the first 6 months of 2021	Số 08/2017/NQ- HĐQT ngày 08/09/2017/ No. 08/2017/NQ- HĐQT dated 08 September 2017	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác: 55.244.190 đồng Revenue from securities transactions and other services: VND 55,244,190 Cổ tức SSI: 36.600.713.000 đồng SSI Dividend: VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issu-	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
									36,600,713,000	
6	Công ty CP Tập đoàn PAN và các công ty con The PAN Group Joint Stock Company and subsidiaries	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman of SSI Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TV HĐQT PAN Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh is Board Member of SSI	0301472704	31/8/2005	Sở KH&ĐT TP.HCM Ho Chi Minh DPI	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam Lot A1-9, Road VL3, Vinh Loc 2 Industrial Zone, Long Hiệp Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam	6 tháng đầu năm 2021 In the first 6 months of 2021	Số 08/2017/NQ- HĐQT ngày 08/09/2017/ No. 08/2017/NQ- HĐQT dated 08 September 2017	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác: 1.321.760.211 đồng Revenue from securities transactions and other services: VND 1,321,760,211 Phải trả khác: 3.460.646.986 đồng Other payable amount: VND 3,460,646,986 Giao dịch bán chứng khoán: 2.611.320.325.000 đồng Selling transaction: VND 2,611,320,325,000 Giao dịch mua chứng khoán: 1.670.930.013.000 đồng Buying transaction: VND 1,670,930,013,000 Doanh thu tư vấn: 275.000.000 đồng Revenue from consultancy: VND 275,000,000 Nhận cọc môi giới chứng khoán và HĐ quản lý tiền gửi: 1.515.716.634.307 đồng Deposit on brokerage and management contract for deposit: VND 1,515,716,634,307	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issu-	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
									Lãi nhận cọc và lãi HĐ quản lý tiền gửi phải trả: 5.619.209.664 đồng Interests on deposit and payable management contract for deposit: VND 5,619,209,664 Cổ tức SSI: 20.791.396.500 đồng SSI Dividend: VND 20,791,396,500 Chi phí mua bán hàng hóa: 3.827.900.000 đồng Expenses for trading goods: VND 3,827,900,000	
7	Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan						6 tháng đầu năm 2021 In the first 6 months of 2021		Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác: 672.782.130 đồng Revenue from securities transactions and other services: VND 672,782,130 Cổ tức SSI: 13.291.052.000 đồng SSI Dividend: VND 13,291,052,000 Giao dịch mua trái phiếu: 25.931.576.914 đồng Buying bonds: VND 25,931,576,914 Giao dịch bán trái phiếu: 8.211.054.160 đồng Selling bonds: VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH* NSH No.*	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issu-	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
									8,211,054,160 Nhận hợp đồng quản lý tiền gửi: 24.225.567.976 đồng Management contract for deposit: VND 24,225,567,976 Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả: 39.456.925 đồng Interests on payable management contract for deposit: VND 39,456,925	

(1): Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐQT ngày 08/09/2017 của HĐQT Công ty đã thông qua các giao dịch cung cấp dịch vụ, mua dịch vụ, hợp tác với các đối tác là cổ đông lớn, người nội bộ hoặc người liên quan của cổ đông lớn, người nội bộ có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có Nghị quyết của HĐQT khác thay thế.

Resolution No. 08/2017/NQ-HĐQT dated 08 September 2017 of the BOD of the Company approved transactions on service provision, service use, cooperation with partners as major shareholders, internal persons and their related persons, which take effect from signing date until replacement by other Board resolutions.

(2) Chi tiết giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ cho mục đích báo cáo quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2021 đã được công bố trong các báo cáo tài chính trong 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty.

Details on transactions between the Company and its related, or between the Company and major shareholders, internal persons and their related persons for the purpose of Corporate Governance report for the first 6 months of 2021, which have been disclosed in the Company's Financial statements for the first 6 months of 2021

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:**
Không có/None.

4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects**

4.1. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of BOM, CEO have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).**

STT No.	Tên tổ chức Organizations	Mối quan hệ Relationship	Giao dịch Transactions	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company
1	Công ty CP Tập đoàn PAN và các công ty con (bao gồm Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food JSC), Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dùng PAN (PANCG)) <i>The PAN Group Joint Stock Company and its subsidiaries (including PAN Food JSC, PANCG)</i>	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT SSI, thành viên HĐQT PAN là thành viên HĐQT của SSI <i>The BOD Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman of SSI; the BOD Member of PAN is the BOD member of SSI</i>	Cung cấp dịch vụ chứng khoán, giao dịch mua bán chứng khoán, quản lý tiền gửi, môi giới chứng khoán, mua hàng hóa, lãi trái phiếu, cổ tức cổ phiếu <i>Provide on securities service, trading, deposit management, brokerage, goods purchase, coupons of bonds</i>	6 tháng đầu năm 2021 <i>The first 6 months of 2021</i>
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH và các công ty con <i>NDH Invest Limited Company</i>	Chủ sở hữu vốn và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT SSI, và Tổng giám đốc của NDH là thành viên HĐQT của SSI <i>Owner of NDH is BOD Chairman of SSI, and General Director of NDH is BOD Member of SSI</i>	Cung cấp dịch vụ chứng khoán, giao dịch mua bán chứng khoán, dịch vụ tư vấn <i>Provide on securities service, securities trading, consultancy services</i>	6 tháng đầu năm 2021 <i>The first 6 months of 2021</i>
3	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh <i>Sai Gon Dan Linh Real Estate Limited Company</i>	TV HĐQT kiêm TGĐ SSI là Chủ tịch HĐQT và là thành viên góp 75% vốn điều lệ của Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh <i>BOD member cum CEO of SSI is Chairman and the member contributing 75% charter capital of Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited</i>	Cung cấp dịch vụ chứng khoán, cổ tức cổ phiếu <i>Provide on securities service and its dividend</i>	6 tháng đầu năm 2021 <i>The first 6 months of 2021</i>
4	Daiwa Securities Group Inc. và các công ty con <i>Daiwa Securities Group Inc. and subsidiaries</i>	Thành viên HĐQT của SSI là thành viên HĐQT hoặc TGĐ của Daiwa Securities Group Inc. và các công ty con <i>BOD Member of SSI is BOD Member or Director of Daiwa Securities Group Inc. and subsidiaries</i>	Cung cấp dịch vụ chứng khoán, tư vấn đầu tư, cổ tức cổ phiếu <i>Provide on securities service, investment consultancy and its dividend</i>	6 tháng đầu năm 2021 <i>The first 6 months of 2021</i>

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/
Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, Audit Committee, CEO and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/Individuals	Mối quan hệ Relationship	Giao dịch Transactions
1	Công ty TNHH Một thành viên Nguyễn Sài Gòn <i>Nguyen Sai Gon Limited Company</i>	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn là em ruột của Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT SSI <i>The Chairman of Nguyen Sai Gon Company Limited is brother of the BOD Chairman and BOD member of SSI</i>	Cung cấp dịch vụ chứng khoán <i>Provide on securities service</i>
2	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh <i>Sai Gon Dan Linh Real Estate Limited Company</i>	TGĐ Công ty là vợ của Thành viên HĐQT kiêm TGĐ SSI <i>CEO of this company is Board member cum CEO of SSI</i>	Cung cấp dịch vụ chứng khoán <i>Provide on securities service</i>
3	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>SSI Asset Management (SSIAM)</i>	Chủ tịch Công ty là em ruột của Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT SSI <i>The Chairman of this company is brother of the Board Chairman and Board member of SSI</i>	Cung cấp dịch vụ chứng khoán, ủy thác danh mục đầu tư <i>Provide services on securities, trust in investment portfolio.</i>

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of the BOD, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:*

Không có/None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (The first 6 months of 2021 report)*

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty/*The list of internal persons and their affiliated persons***

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
1	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật <i>Board Chairman, Legal Representative</i>					4.189.800	0,64%	
1.1.	Lê Trà My		Không / No					0	0	Vợ <i>Wife</i>
1.2.	Nguyễn Duy Khánh		Thành viên HĐQT <i>Board member</i>					1.244.000	0,19%	Con <i>Son</i>
1.3.	Nguyễn Duy Linh		Không / No					0	0	Con <i>Son</i>
1.4.	Nguyễn Thị Liên		Không / No					0	0	Mẹ <i>Mother</i>
1.5.	Đoàn Thị Hồng Thúy		Không / No					2	0	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
1.6.	Lê Ngọc Đường		Không / No					0	0	Bố vợ <i>Father in law</i>

¹ Tỷ lệ được tính trên 657.305.104 cổ phiếu tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty / Ratio is calculated against 657,305,104 shares accounting for 100% charter capital of Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
1.7.	Nguyễn Thị Vân Yên		Không / No					0	0	Em Sister
1.8.	Hoàng Văn Ly		Không / No					0	0	Em rể Brother in law
1.9.	Nguyễn Hồng Nam		Thành viên HĐQT, TGD, Người được uỷ quyền công bố công tin <i>Board member, CEO, Authorized person to disclose information</i>					1.862.000	0,28%	Em Brother
1.10.	Hà Thị Thanh Vân		Không / No					0	0	Em dâu Sister in law
1.11.	Nguyễn Mạnh Hùng		Không / No					5.800.000	0,88%	Em Brother
1.12.	Nguyễn Thị Lý		Không / No					0	0	Em dâu Sister in law

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
1.13.	Công ty TNHH Đầu tư NDH <i>NDH Invest Company Limited</i>		Không/ No					62.825.126	9,56%	Chủ sở hữu <i>Owner</i>
1.14.	CTCP Tập đoàn PAN <i>The PAN Group Joint Stock Company</i>		Không/ No					0	0	CT HĐQT <i>Board Chairman</i>
1.15.	CTCP Thực phẩm PAN <i>PAN Food Joint Stock Company (PAN FOOD JSC)</i>		Không/ No					0	0	CT HĐQT <i>Board Chairman</i>
1.16.	CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN <i>PAN Consumer Goods Distribution Joint Stock Company (PANCG)</i>		Không/ No	1101912597	27/03/2019	Long An	Lô A1/1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam <i>Lot A1/1-9, VL3 Street, Vinh Loc 2 Industrial Zone, Long Hiep Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam</i>	0	0	CT HĐQT <i>Board Chairman</i>
1.17.	CTCP Cà phê Golden Beans <i>Golden Beans Coffee Joint Stock Company</i>		Không/ No	0314681060	16/10/2017	TP. Hồ Chí Minh / <i>Ho Chi Minh City</i>	497/23 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>497/23 Su Van Hanh Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0	CT HĐQT <i>Board Chairman</i>
1.18.	CTCP Atani Holdings <i>Atani Holdings Joint Stock Company</i>		Không/ No	0106001412	28/09/2012	Sở KHĐT Hà Nội <i>DPI in Hanoi</i>	Tầng 16, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội <i>Fl.16, ICON 4 Building, 243A</i>	0	0	CT HĐQT <i>Board Chairman</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
							De La Thanh Street, Lan Thuong, Dong Da Dist, Hanoi			
1.19.	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF)		Không/ No	130/TB-UBCK	27/7/2010	UBCK /State Securities Commission of Vietnam	1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi	0	0	CT HĐQT Board Chairman
2	Nguyễn Hồng Nam		Thành viên HĐQT, TGD, Người được uỷ quyền CBTT <i>Board member, CEO, Authorized person to disclose information</i>					1.862.000	0,28%	
2.1.	Hà Thị Thanh Vân		Không / No					0	0	Vợ Wife
2.2.	Nguyễn Hà Linh Đan		Không / No					0	0	Con Daughter
2.3.	Nguyễn Hà Khánh Linh		Không / No					0	0	Con Daughter
2.4.	Nguyễn Thị Liên		Không / No					0	0	Mẹ Mother
2.5.	Hà Văn Thuấn		Không / No					0	0	Bố vợ Father in law

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
2.6.	Chu Thị Tuyết Mai		Không / No					0	0	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
2.7.	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật <i>Board Chairman, Legal Representative</i>					4.189.800	0,64%	Anh <i>Brother</i>
2.8.	Lê Trà My		Không / No					0	0	Chị dâu <i>Sister in law</i>
2.9.	Nguyễn Thị Vân Yên		Không / No					0	0	Chị <i>Sister</i>
2.10.	Hoàng Văn Ly		Không / No					0	0	Anh rể <i>Brother in law</i>
2.11.	Nguyễn Mạnh Hùng		Không / No					5.800.000	0,88%	Em <i>Brother</i>
2.12.	Nguyễn Thị Lý		Không / No					0	0	Em dâu <i>Sister in law</i>
2.13.	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh <i>Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited</i>		Không/ No	0312490624	04/10/2013	Sở KH- ĐT Tp. HCM <i>Ho Chi Minh Department for Planning and Investment</i>	236/43/2 Điện Biên Phủ, P17, Q.Bình Thạnh, HCM <i>236/43/2 Dien Bien Phu Street, Ward 17, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City</i>	36.600.713	5,57%	Chủ sở hữu <i>Owner</i>
3	Ngô Văn Điềm		Thành viên HĐQT, Trưởng UBKT					103.800	0,02%	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
			Board member, Head of Audit Committee							
3.1.	Từ Thị Minh Lý		Không / No					0	0	Vợ <i>Wife</i>
3.2.	Ngô Anh Thư		Không / No					0	0	Con <i>Daughter</i>
3.3.	Ngô Anh Liêm		Không / No					0	0	Con <i>Son</i>
3.4.	Bùi Thị Nhâm		Không / No					0	0	Mẹ <i>Mother</i>
3.5.	Ngô Thị Hoan		Không / No					0	0	Chị <i>Sister</i>
3.6.	Ngô Thị Rạng		Không / No					0	0	Em <i>Sister</i>
3.7.	Ngô Thị Dung		Không / No					0	0	Em <i>Sister</i>
3.8.	Ngô Văn Định		Không / No					0	0	Em <i>Brother</i>
3.9.	Ngô Thị Lựu		Không / No					0	0	Em <i>Sister</i>
3.10.	Hoàng Thị Hiệp		Không / No					0	0	Em rể <i>Brother in law</i>
3.11.	Vũ Hữu Bảo		Không / No					0	0	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
3.12.	Nguyễn Đức Trù		Không / No					0	0	Anh rể <i>Brother in law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
3.13.	Nguyễn Chí Dũng		Không / No					0	0	Em rể <i>Brother in law</i>
3.14.	Nguyễn Đình Thi		Không / No					0	0	Em rể <i>Brother in law</i>
3.15.	Mai Thị Loan		Không / No					0	0	Em rể <i>Brother in law</i>
4	Phạm Viết Muôn		Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT <i>Board member, Member of Audit Committee</i>					96.800	0,01%	
4.1.	Phạm Thị Gái		Không / No					0	0	Vợ <i>Wife</i>
4.2.	Phạm Bình Trường		Không / No					0	0	Con Son
4.3.	Nguyễn Thu Trang		Không / No					0	0	Con dâu <i>Daughter in law</i>
4.4.	Phạm Kim Ngân		Không / No					0	0	Con <i>Daughter</i>
4.5.	Phạm Viết Tranh		Không / No					0	0	Anh trai <i>Brother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
4.6.	Công ty CP Tập đoàn PAN		Không / No	0301472704	31/8/2005	Sở KH&ĐT TP. HCM <i>Ho Chi Minh Department for Planning and Investment</i>	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam <i>Lot A1-9, Road VL3, Vinh Loc 2 Industrial Zone, Long Hiep Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam</i>	0	0	Thành viên HĐQT/ Board Member
5	Hironori Oka		Thành viên HĐQT <i>Board member</i>					0	0%	
5.1.	Kiichi Oka		Không / No					0	0	Bố <i>Father</i>
5.2.	Yasuko Oka		Không / No					0	0	Mẹ <i>Mother</i>
5.3.	Miyuki Oka		Không / No					0	0	Vợ <i>Wife</i>
5.4.	Daisuke Oka		Không / No					0	0	Con <i>Son</i>
5.5.	Yoshihisa Oka		Không / No					0	0	Anh <i>Brother</i>
5.6.	Katsutoshi Oka		Không / No					0	0	Anh <i>Brother</i>
5.7.	Mieko TANIMOTO		Không / No					0	0	Chị dâu <i>Sister in law</i>
5.8.	Hiroyuki HONZAWA		Không / No					0	0	Bố vợ <i>Father in law</i>
5.9.	Kayoko OHNO		Không / No					0	0	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
5.10.	Daiwa Securities Group Inc.		Không / No	CS6098	03/07/2007	Nhật Bản <i>Japan</i>	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan	118.294.620	18,00%	Đại diện vốn <i>Capital Representative</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
5.11.	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited		Không / No	22505	28/12/1970	Hong Kong	Level 28, One Pacific Place, 88 Queensway, Hong Kong	0	0	Chủ tịch/TGB <i>Chairman/GD TV HĐQT Board member</i>
5.12.	Daiwa Capital Markets Investments Asia Ltd		Không / No	1478455	09/07/2010	Hong Kong	Level 28, One Pacific Place, 88 Queensway, Hong Kong	0	0	TV HĐQT <i>Board member</i>
5.13.	Daiwa Capital Markets Investments Hong Kong Limited		Không / No	1510305	29/09/2010	Hong Kong	Level 28, One Pacific Place, 88 Queensway, Hong Kong	0	0	TV HĐQT <i>Board member</i>
5.14.	Daiwa Capital Markets Singapore Limited		Không / No	197200705R	05/06/1972	Singapore	7 Straits View, #16-05/06, Marina One East Tower, Singapore 018936	0	0	Chủ tịch <i>Chairman TV HĐQT Board member</i>
5.15.	Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd.		Không / No	107.06.01 Jing Shou Shang No.107010611 00	01/06/2018	Taiwan	14 th Floor, 200 Keelung Road, Sec. 1, Taipei, Taiwan, R.O.C	0	0	Chủ tịch <i>Chairman TV HĐQT Board member</i>
5.16.	Daiwa Capital Markets India Private Limited		Không / No	U67120MH200 7FTC174953	12-10-2007	India	10th Floor, 3 North Avenue, Maker Maxity, Bandra Kurla Complex, Bandra East, Mumbai 400 051, India	0	0	TV HĐQT <i>Board member</i>
5.17.	Daiwa Capital Markets Investment Services Pte. Ltd		Không / No	199203135G	15/06/1992	Singapore	7 Straits View, #16-05/06, Marina One East Tower, Singapore 018936	0	0	TV HĐQT <i>Board member</i>
5.18.	Daiwa Securities Capital Markets Korea Co. Ltd		Không / No	110111- 4664010	10/08/2011	Korea	21Fl. One IFC, 10 Gukjegeumyung-Ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea	0	0	TV HĐQT <i>Board member</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
5.19.	DBP-Daiwa Capital Markets Philippines, Inc.		Không / No	AS095-002652	16/03/1995	Philippines	18th Floor, Citibank Tower, 8741 Paseo de Roxas, Salcedo Village, Makati City, Republic of the Philippines	0	0	TV HĐQT <i>Board member</i>
5.20.	Daiwa (Shanghai) Corporate Strategic Advisory Co. Ltd.		Không / No	913101156607481020	28/04/2007	China	Room 022,44F, Hang Seng Bank Tower, 1000LUjiazui Ring Road, Pudong, Shanghai China	0	0	Chủ tịch <i>Chairman</i> TV HĐQT <i>Board member</i>
5.21.	Myanmar Securities Exchange Centre, Co.,Ltd.		Không / No	3JV/1996-1997	13/05/1996	DICA	1st Floor, MEB (H.O.) Building, 21-25 Sule Pagoda Road Pabedan Township, Yangon	0	0	TV HĐQT <i>Board member</i>
6	Nguyễn Duy Khánh		Thành viên HĐQT <i>Board member</i>					1.244.000	0,19%	
6.1	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật <i>Board Chairman, Legal Representative</i>					4.189.800	0,64%	Bố <i>Father</i>
6.2	Lê Trà My		Không / No					0	0	Mẹ <i>Mother</i>
6.3	Nguyễn Duy Linh		Không / No					0	0	Em <i>Brother</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
6.4	Công ty TNHH Đầu tư NDH <i>NDH Invest Company Limited</i>		Không / No	0104285751	16/10/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Hanoi Department for Planning and Investment</i>	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243 A Đề La Thành, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội <i>Floor 16, ICON4 Tower, 243A De La Thanh Street, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi</i>	62.825.126	9,56%	Tổng Giám độc <i>General Director</i>
6.5	Công ty cổ phần Tập đoàn PAN <i>The PAN Group JSC</i>		Không / No	0301472704	31/08/2005	Sở KH&ĐT TP. HCM <i>Ho Chi Minh Department for Planning and Investment</i>	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vinh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam <i>Lot A1-9, Road VL3, Vinh Loc 2 Industrial Zone, Long Hiep Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam</i>	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
6.6	Công Ty Cổ Phần Thực phẩm PAN <i>PAN Food Joint Stock Company (PAN FOOD JSC)</i>		Không / No	0313041011	04/12/2014	Sở KH&ĐT Long An <i>DPI in Long An</i>	Lô A1/1-9, Đường VL3, KCN Vinh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam <i>Lot A1/1-9, VL3 Street, Vinh Loc 2 Industrial Zone, Long Hiep Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam</i>	0	0	Ông Nguyễn TV HĐQT / <i>Board member</i>
7	Nguyễn Thị Thanh Hà		Giám đốc Tài chính <i>CFO</i>					2.094.852	0,32%	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
7.1	Hoàng Văn Lương		Không / No					0	0	Chồng <i>Husband</i>
7.2	Hoàng Thái Linh		Không / No					0	0	Con <i>Son</i>
7.3	Hoàng Thái Anh		Không / No					0	0	Con <i>Son</i>
7.4	Nguyễn Thái Sơn		Không / No					0	0	Anh <i>Brother</i>
7.5	Nguyễn Đại Phong		Không / No					0	0	Anh <i>Brother</i>
7.6	Nguyễn Đông Hải		Không / No					0	0	Anh <i>Brother</i>
7.7	Nguyễn Thái Vũ		Không / No					0	0	Em <i>Brother</i>
7.8	Phùng Thị Ngọc Linh		Không / No					54.360	0,01%	Em dâu <i>Sister in law</i>
7.9	Phạm Thị Hoài		Không / No					0	0	Chị dâu <i>Sister in law</i>
7.10	Vũ Thị Hồng Hạnh		Không / No					0	0	Chị dâu <i>Sister in law</i>
7.11	Nguyễn Thị Hải Oanh		Không / No					0	0	Chị dâu <i>Sister in law</i>
8	Hoàng Thị Minh Thủy		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					218.400	0,03%	
8.1	Hoàng Văn Châu		Không / No					0	0	Bố <i>Father</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organizations/ Individuals</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities transaction account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>ID Number / Business Registration Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) <i>Note (relationship with internal shareholders)</i>
8.2	Nguyễn Thị Xuân		Không / No					0	0	Mẹ <i>Mother</i>
8.3	Hoàng Thị Khánh Duyên		Không / No					0	0	Em <i>Sister</i>
8.4	Hoàng Thị Lan Thảo		Không / No					0	0	Em <i>Sister</i>
8.5	Hoàng Nguyễn Quang Huy		Không / No					0	0	Em <i>Brother</i>
9	Nguyễn Kim Long		Người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty <i>Person in charge of corporate governance cum Company Secretary</i>					652.900	0,10%	
9.1.	Nguyễn Kim Lộc		Không / No					0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
9.2.	Phạm Thị Vọng		Không / No					0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
9.3.	Nguyễn Kim Lân		Không / No					0	0	Em ruột <i>Brother</i>
9.4.	Nguyễn Thị Ngọc Thu		Không / No					0	0	Em dâu <i>Sister in law</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organizations/ Individuals	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities transaction account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND/ ĐKKD ID Number / Business Registration Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ¹ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ) Note (relationship with internal shareholders)
9.5.	Nguyễn Kim Lâm		Không / No					0	0	Em ruột Brother
9.6.	Nguyễn Thị Hiếu		Không / No					0	0	Em dâu Sister in law
9.7.	Nguyễn Thị Linh Chi		Không / No					0	0	Vợ Wife
9.8.	Nguyễn Lan Chi		Không / No					0	0	Con Daughter
9.9.	Nguyễn Long Huy		Không / No					0	0	Con Son

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với cổ đông nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ ² Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ ³ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Board Chairman, Legal Representative	10.209.044	1,693%	4.189.800	0,64%	- Ngày 17/03/2021: bán 6.919.244 cổ phiếu On March 17, 2021: selling 6,919,244 shares - Ngày 03/6/2021: tăng 900.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020 On June 03, 2021: increasing 900,000 shares from buying shares issued under the ESOP 2020

² Tại ngày 01/01/2021 (Tỷ lệ trên 100% vốn điều lệ thực góp 602.945.613 cổ phiếu) As at January 01, 2021, ratio is calculated based on 100% charter capital: 602,945,613 shares

³ Tại ngày 30/06/2021 (Tỷ lệ trên 100% vốn điều lệ thực góp: 657.305.104 cổ phiếu) As at June 30, 2021, ratio is calculated based on 100% charter capital: 657,305,104 shares

2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ và Người được ủy quyền CBTT/Board Member cum CEO and Authorized person to disclose information	1.512.000	0,25%	1.862.000	0,28%	- Ngày 11/6/2021: bán 350.000 cổ phiếu On June 11, 2021: selling 350,000 shares - Ngày 03/6/2021: tăng 700.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020 On June 03, 2021: increasing 700,000 shares from buying shares issued under the ESOP 2020
3	Ngô Văn Điểm	Thành viên HĐQT, Trưởng UBKT/Board Member, Head of Audit Committee	208.800	0,024%	103.800	0,02%	- Ngày 04/01/2021: bán 60.000 cổ phiếu On January 04, 2021: selling 60,000 shares - Ngày 23/02/2021: bán 40.000 cổ phiếu On February 23, 2021: selling 40,000 shares - Ngày 15/03/2021: bán 35.000 cổ phiếu On March 15, 2021: selling 35,000 shares - Ngày 03/6/2021: tăng 30.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020 On June 03, 2021: increasing 30,000 shares from buying shares issued under the ESOP 2020
4	Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT, thành viên UBKT/Board Member, Member of Audit Committee	92.800	0,015%	96.800	0,01%	- Ngày 11/6/2021: bán 26.000 cổ phiếu On June 11, 2021: selling 26,000 shares - Ngày 03/6/2021: tăng 30.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020 On June 03, 2021: increasing 30,000 shares from buying shares issued under the ESOP 2020
5	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT/Board Member	1.044.000	0,173%	1.244.000	0,19%	- Ngày 03/6/2021: tăng 200.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020 On June 03, 2021: increasing 200,000 shares from buying shares issued under the ESOP 2020
7	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám đốc Tài chính/CFO	1.928.152	0,320%	2.094.852	0,32%	- Tháng 01/2021: bán 14.700 cổ phiếu During January 2021: selling 14,700 shares - Tháng 02/2021: bán 19.600 cổ phiếu During February 2021: selling 19,600 shares - Tháng 03/2021: bán 4.900 cổ phiếu During March 2021: selling 4,900 shares - Tháng 04/2021: bán 14.700 cổ phiếu During April 2021: selling 14,700 shares - Tháng 05/2021: bán 14.700 cổ phiếu During May 2021: selling 14,700 shares - Tháng 06/2021: bán 14.700 cổ phiếu During June 2021: selling 14,700 shares - Ngày 03/6/2021: tăng 250.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020 On June 03, 2021: increasing 250,000 shares from buying shares issued under the ESOP 2020
8	Hoàng Thị Minh Thủy	Kế toán trưởng/Chief Accountant	197.200	0,03%	218.400	0,03%	- Tháng 01/2021: bán 10.000 cổ phiếu During January 2021: selling 10,000 shares - Tháng 02/2021: bán 8.700 cổ phiếu During February 2021: selling 8,700 shares - Tháng 04/2021: mua 6.000 cổ phiếu During April 2021: selling 6,000 shares

							- Tháng 05/2021: bán 15.000 cổ phiếu During May 2021: selling 15,000 shares - Tháng 06/2021: bán 11.100 cổ phiếu During June 2021: selling 11,100 shares - Ngày 03/6/2021: tăng 60.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020 On June 03, 2021: increasing 60,000 shares from buying shares issued under the ESOP 2020
9	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited	Người có liên quan của thành viên HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Hồng Nam / Related party of Board member cum CEO Nguyen Hong Nam	36.250.713	6,01%	36.600.713	5,57%	- Ngày 11/6/2021: mua 350.000 cổ phiếu On June 11, 2021: buying 350,000 shares
11	Công ty TNHH Đầu tư NDH NDH Invest Company Limited	Chủ sở hữu và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch HĐQT SSI Major shareholder of SSI; owner and Chairman of NDH is Board Chairman of SSI	55.905.882	9,272%	62.825.126	9,56%	- Ngày 17/03/2021: mua 6.919.244 cổ phiếu On March 17, 2021: buying 6,919,244 shares
12	Hoàng Thị Khánh Duyên	Em ruột của Kế toán trưởng / Sister of the Chief Accountant	16.240	0,003%	0	0,00%	- Tháng 01/2021: bán 1.500 cổ phiếu During January 2021: selling 1,500 shares - Tháng 02/2021: bán 1.500 cổ phiếu During February 2021: selling 1,500 shares - Tháng 03/2021: bán 1.540 cổ phiếu During March 2021: selling 1,540 shares - Tháng 04/2021: mua 3.000 cổ phiếu During April 2021: selling 3,000 shares - Tháng 05/2021: bán 7.000 cổ phiếu During May 2021: selling 7,000 shares - Tháng 06/2021: bán 1.700 cổ phiếu During June 2021: selling 1,700 shares
14	Nguyễn Kim Long	Người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty Person in charge of corporate governance cum Company Secretary	507.400 (*)	0,08%	652.900	0,10%	- Ngày 25/02/2021: bán 4.500 cổ phiếu On February 25, 2021: selling 4,500 shares - Ngày 03/6/2021: tăng 150.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020 On June 03, 2021: increasing 150,000 shares from buying shares issued under the ESOP 2020 (*): Số liệu lấy tại thời điểm ngày 18/01/2021 (*): This information recorded as at Jan 18, 2021
15	Phùng Thị Ngọc Linh	Em dâu của Giám đốc Tài chính Sister in law of CFO	34.360	0,006%	54.360	0,01%	- Ngày 03/6/2021: tăng 20.000 cổ phiếu do mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020 On June 03, 2021: increasing 20,000 shares from buying shares issued under the ESOP 2020

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

1. Ngày 09/04/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép điều chỉnh số 19/GPĐC-UBCK ghi nhận tăng vốn điều lệ lên 6.498.051.040.000 đồng do phát hành 46.859.491 cổ phiếu để chuyển đổi 1.150.000 trái phiếu chuyển đổi theo yêu cầu của Trái chủ.
On April 09, 2021, the State Securities Commission issued the Amended License No. 19/GPĐC-UBCK recording the charter capital injection to VND 6,498,051,040,000 from the issuance of 46,859,491 shares, which for the purpose of converting 1,150,000 convertible bonds to common shares as requested from the Bondholder
2. Ngày 29/04/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận số 07/UBCK-GCN ghi nhận Công ty đủ điều kiện đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng.
On April 29, 2021, the State Securities Commission issued the Certificate No. 07/UBCK-GCN recording the Company has qualified to register the operation distribution of public funding certificate
3. Ngày 25/05/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép điều chỉnh số 359/QĐ-UBCK ghi nhận việc đổi tên Phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh thành Phòng giao dịch Vạn Phúc và thay đổi địa điểm Phòng giao dịch này.
On May 25, 2021, the State Securities Commission issued the Amended License No. 359/QĐ-UBCK recording the changing the name of Nguyen Chi Thanh Transaction Office to Van Phuc Transaction Office and its location
4. Ngày 22/6/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ghi nhận tăng vốn điều lệ lên 6.573.051.040.000 đồng do phát hành 7.500.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2020.
On June 22, 2021, the State Securities Commission issued the Amended License No. 47/GPĐC-UBCK recording the charter capital injection to VND 6,573,051,040,000 from the issuance of 7,500,000 shares under the ESOP 2020

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
UNDER AUTHORIZATION OF CHAIRMAN OF BOARD
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC
MEMBER OF BOARD CUM CEO
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
SSI
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH



Nguyễn Hồng Nam

